

-지요?

đúng không? phải không? — xác nhận điều cả hai đều biết

Mời người nghe đồng tình về điều đã được cả hai biết. Trong văn nói thường rút gọn thành -죠, và là một trong những đuôi câu phổ biến nhất trong hội thoại tiếng Hàn thực tế.

Cách kết hợp

Tình huống	Dạng	Ví dụ
Mọi động từ hoặc tính từ	-지요?	좋다 → 좋지요?
Gốc có ㄹ giữ nguyên ㄹ	-지요?	만들다 → 만들지요?
Rút gọn văn nói	-죠?	좋죠?
Quá khứ	-았/었지요?	갔지요?
Khẳng định nhẹ nhàng	không có dấu hỏi	맛있죠
Đề nghị nhẹ nhàng	-(으)시죠	가시죠

Khi nào dùng

-지요 gắn vào mọi gốc từ mà không biến đổi gì — ngay cả ㄹ cũng giữ nguyên: 만들지요. Thì đứng trước: 갔지요, 좋았지요. Trong văn nói hầu như luôn rút gọn thành -죠.

Chức năng cốt lõi của nó là xác nhận: 한국 음식 좋아하시죠? hỏi về điều bạn đã tin là đúng. Điều đó ngược với -네요, vốn đánh dấu thông tin là mới.

Không có dấu hỏi, nó làm mềm một câu khẳng định thành gần như “tất nhiên rồi” hay “ừ, đúng vậy”: 그럼요, 맛있죠. Nó còn dùng để đề nghị nhẹ nhàng khi kết hợp với kính ngữ: 이쪽으로 가시죠.

Ví dụ trong câu

- 1

오늘 날씨가 좋지요?

Hôm nay thời tiết đẹp nhỉ?
- 2

한국 음식 좋아하시죠?

Bạn thích món Hàn đúng không?
- 3

어제 만났지요?

Hôm qua chúng ta đã gặp nhau phải không?
- 4

그건 좀 비싸죠.

Cái đó hơi đắt nhỉ?
- 5

학생이시죠?

Bạn là sinh viên phải không?
- 6

네, 그렇죠.

Vâng, đúng vậy.

So sánh với

-네요
Cặp này phân chia thông tin rất rõ. -지요? cho rằng cả hai đều biết; -네요 cho biết bạn vừa mới phát hiện ra.
맛있죠? (mình đồng ý phải không?) / 맛있네요! (ồ, ngon thật)

Câu hỏi thông thường
Câu hỏi thông thường hỏi thông tin bạn chưa có. -지요? kiểm tra điều bạn đã giả định. Dùng nó cho điều bạn không có cơ sở gì sẽ nghe như tự tiện.
그 영화 봤어요? (bạn đã xem chưa?) / 그 영화 봤죠? (bạn xem rồi đúng không?)

-잖아요
-잖아요 nhắc người nghe về điều họ lẽ ra đã biết, đôi khi kèm chút sốt ruột. -지요? thân thiện hơn và thật sự mời người nghe đáp lại.
비가 오죠? (trời đang mưa phải không?) / 비가 오잖아요. (trời đang mưa mà, bạn thấy đấy)

Lưu ý

- ✗ 처음 뵙겠습니다. 한국 사람이시죠?

○ 처음 뵙겠습니다. 한국 분이세요?

-지요? giả định có hiểu biết chung. Với người bạn mới gặp và chưa biết gì về họ, câu hỏi thông thường mới là lựa chọn lịch sự.
- ✗ 날씨가 좋죠?

○ 날씨가 좋죠?

지오 rút gọn thành 죠, gồm ㅈ + ㅛ. 죠 là một âm tiết khác và là lỗi chính tả.
- ✗ 이 음식을 만들지요? — với nghĩa “ồ, bạn làm món này à”

○ 이 음식을 만드셨네요.

Nếu thông tin là mới với bạn, hãy dùng đuôi -네요. -지요? sẽ ngụ ý rằng bạn đã biết từ trước và đang kiểm tra lại.